

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ
TCCS 02:2026/ANOVA

CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA	Tên sản phẩm MIAQUA-PRO	Phiên bản: 01 Ngày hiệu lực: 05/05/2026 Ngày cập nhật: 05/05/2026
---	-----------------------------------	---

1. Phạm vi áp dụng: Tiêu chuẩn này quy định các yêu cầu về chất lượng và an toàn vệ sinh của sản phẩm MIAQUA-PRO mục đích Xử lý môi trường (Nhóm Premix khoáng; Hóa chất) và Thức ăn bổ sung (Nhóm Khoáng chất) dùng trong nuôi trồng thủy sản do CÔNG TY TNHH SX TM AQUA NOVA công bố và chịu trách nhiệm về hàng hóa.

Tài liệu viện dẫn:

TCVN 1532:1993, Thức ăn chăn nuôi - Phương pháp thử cảm quan.

TCVN 6952:2018, (ISO 6498:2012), Thức ăn chăn nuôi - Chuẩn bị mẫu thử.

TCVN 13052:2021, Thức ăn chăn nuôi - Lấy mẫu

TCVN 13053:2021, Lấy mẫu sản phẩm xử lý môi trường NTTS

TCVN 4326:2001 (ISO 6496:1999), Thức ăn chăn nuôi - Xác định Độ ẩm.

TCVN 9588:2013, Xác định hàm lượng Asen, Cadimi, Chi

EN 16277:2012, Xác định hàm lượng Thủy ngân (Hg)

TCVN 8900-9:2012 Xác định hàm lượng Asen (hóa chất)

TCVN 8900-7:2012 Xác định hàm lượng Chi (hóa chất)

TCCS 048:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng Canxi, Magie, Kali, Al₂O₃

TCCS 230:2017/TTKNII, Xác định hàm lượng SiO₂

YÊU CẦU KỸ THUẬT

2. Nguyên vật liệu: CaO, MgCl₂, MgO, K₂O, SiO₂, Al₂O₃, Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551) vừa đủ 1kg

3. Công thức phối chế: Phối chế theo công thức quy định của công ty.

4. Chỉ tiêu kỹ thuật:

(Chỉ tiêu kỹ thuật được xây dựng và công bố theo quy định tại Thông tư số 16/2026/TT-BNNMT ngày 09/03/2026 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường về quản lý giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản)

4.1 Nhóm chỉ tiêu cảm quan

STT	Tên chỉ tiêu	Yêu cầu	Phương pháp thử
1	Dạng sản phẩm	Bột	TCVN 1532:1993
2	Màu sắc	Xám trắng đến xám nhạt	
3	Mùi vị	Đặc trưng	

4.2 Nhóm chỉ tiêu chất lượng

STT	Tên chỉ tiêu	Hình thức công bố	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp phân tích
1	Ca (CaO)	Min	mg/kg	13000	TCCS 048:2017/TTKNII
2	Mg (MgCl ₂ ; MgO)	Min	mg/kg	28000	TCCS 048:2017/TTKNII
3	K (K ₂ O)	Min	mg/kg	3500	TCCS 048:2017/TTKNII
4	SiO ₂	Min	g/kg	470	TCCS 230:2017/TTKNII
5	Al ₂ O ₃	Min	g/kg	95	TCCS 048:2017/TTKNII
6	Độ ẩm	Max	%	10	TCVN 4326:2001
7	Chất mang silic dioxyd vô định hình (INS 551)	Vừa đủ	-	1kg	

4.3 Nhóm chỉ tiêu an toàn
- Nhóm premix khoáng

STT	Tên chỉ tiêu	Hình thức công bố	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	Max	mg/kg (lít)	12	TCVN 9588:2013
2	Cadimi (Cd)	Max	mg/kg (lít)	5	TCVN 9588:2013
3	Chì (Pb)	Max	mg/kg (lít)	15	TCVN 9588:2013
4	Thủy ngân (Hg)	Max	mg/kg (lít)	0,2	EN 16277:2012

- Nhóm hóa chất

STT	Tên chỉ tiêu	Hình thức công bố	Đơn vị tính	Mức công bố	Phương pháp phân tích
1	Asen (As)	Max	mg/kg (lít)	5	TCVN 8900-9:2012
2	Chì (Pb)	Max	mg/kg (lít)	30	TCVN 8900-7:2012

5. Công dụng và hướng dẫn sử dụng

Công dụng:

Bổ sung khoáng chất thiết yếu cho tôm.

Cứng vỏ nhanh, ngăn ngừa các bệnh nguy hiểm như cong thân, đục cơ.

Tăng cường hệ miễn dịch, giảm stress cho tôm.

Bổ sung các khoáng chất cần thiết cho ao nuôi

Hỗ trợ cải thiện, ổn định chất lượng nước, giảm stress khi thời tiết thay đổi

Hướng dẫn sử dụng:

Trộn từ 3-5g/ kg thức ăn, trộn 1-2 lần/ ngày, xuyên suốt vụ nuôi, đặc biệt cần thiết trong giai đoạn tôm lột xác.

Hòa tan hoàn toàn vào nước, sau đó trộn đều vào thức ăn, để khô 15-20 phút trước khi cho tôm ăn (nếu sử dụng thêm bột áo thức ăn sẽ hiệu quả hơn).

- Tạt định kỳ 1 – 2 kg/1000 m³ giúp tái tạo vỏ nhanh và cứng vỏ sau quá trình lột xác

- Xử lý ao: Tạt vào ao nuôi với liều lượng 5 kg cho 1.000 m³ nước

• Thời gian ngưng sử dụng trước khi thu hoạch: Không

6. Đóng gói, ghi nhãn, bảo quản và vận chuyển

6.1 Đóng gói

- Sản phẩm được đựng trong bao bì kín

- Quy cách : 500g/ gói

- Số lô : (ghi trên nhãn chính).

6.2 Ghi nhãn

Đảm bảo nội dung ghi đúng theo Nghị định 37/2026/NĐ-CP ngày 23/01/2026 Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

- Bảo quản Nơi khô, thoáng, tránh ánh nắng trực tiếp. Để xa tầm tay trẻ em

- Thẻ tích thực : ghi trên nhãn chính thức

- Ngày sản xuất : trên nhãn chính thức

- Hạn sử dụng : 24 tháng kể từ ngày sản xuất

7. Vận chuyển: Phương tiện vận chuyển sản phẩm phải đảm bảo yêu cầu về vệ sinh thú y thủy sản (khô, sạch, không có chất độc hại hoặc bệnh truyền nhiễm...)

Khánh Hòa, ngày 05 tháng 05 năm 2026

GIÁM ĐỐC



Võ Bá Bình

